

Bản án số: 192/2020/HS-PT
Ngày 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 401/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc T sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ2, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị S, không rõ họ và tên cha ruột; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06 tháng 9 năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” (theo Bản án số: 94/HS-ST); bị bắt, tạm giam từ ngày 07 tháng 5 năm 2020; có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2020, Phạm Ngọc T mang theo 02 đoạn kim loại đến Trung tâm Hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương uống cà phê. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2020, T đi bộ đến đường số X, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thấy nhà của ông Nguyễn Văn Đ đã đóng cửa đi ngủ nên T đi vòng ra phía bên phải nhà, trèo lên hàng rào rồi nhảy xuống đi vòng ra phía cửa nhà ông Đ rồi dùng 02 đoạn kim loại mang theo nạy cửa nhưng không được. T thấy một cây xà beng dựng ở góc cửa nên lấy nạy mép cửa khoảng 30 phút thì mở được cửa. T đi vào bên trong dùng điện thoại di động bật đèn pin rồi tìm tài sản. Tại phòng bếp, T lấy trong cái ví để trên bàn số tiền 2.750.000 đồng rồi cất vào trong ví của T, tiếp đó T đi đến kệ sách lấy 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt trên nhẫn có gắn đá màu đỏ hồng và 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, trên mặt có gắn đá màu trắng cùng 01 đồng hồ trên mặt có chữ Rolex. T tiếp tục đến phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A4 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu đen để trên bàn làm việc. Cùng lúc này, ông Đ nghe thấy tiếng động nên thức dậy và phát hiện T đang tìm tài sản, ông Đ gọi điện thoại nhờ hàng xóm ở bên ngoài hỗ trợ bắt giữ T. Ông Đ đi xuống bật đèn nên T bỏ chạy ra ngoài, trèo qua hàng rào thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/BB.ĐG ngày 15 tháng 5 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A4 màu trắng trị giá 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu đen trị giá 1.800.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay trên mặt có chữ Rolex màu trắng trị giá 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2766/C09B ngày 12 tháng 6 năm 2020, Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu đỏ, tổng khối lượng 15,4455 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 59,69%; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính đá màu trắng, tổng khối lượng 13,2794 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 62,07%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/BB.ĐG ngày 02 tháng 7 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định: 01 nhẫn vàng có gắn đá màu đỏ hồng trên mặt nhẫn, trọng lượng: 4,1 chỉ trị giá 10.000.000 đồng và 01 nhẫn bằng vàng trắng có gắn viên kim cương 5.4mm trên mặt nhẫn trị giá 132.102.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phạm Ngọc T chiếm đoạt là: 149.952.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 401/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, bị cáo Phạm Ngọc T có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có ý kiến cho rằng cáo trạng mà bị cáo nhận được thể hiện giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lớn hơn trị giá tài sản trong cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Ý kiến của bị cáo cho rằng số tiền nêu trong cáo trạng mà bị cáo nhận được lớn hơn số tiền trong cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa sơ thẩm là không có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo có ý kiến cho rằng

cáo trạng mà bị cáo nhận được thể hiện giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn hơn giá trị tài sản thể hiện trong cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên ý kiến của bị cáo là không có cơ sở xem xét. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại nhà số Y, đường số Z, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại Nguyễn Văn Đ gồm: 2.750.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 đồng hồ, 01 nhẫn màu vàng mặt trên nhẫn có gắn đá màu đỏ hồng và 01 nhẫn màu trắng trên mặt có gắn đá màu trắng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 149.952.000 đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo từng bị xử phạt tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, nhân thân của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và không nặng. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 401/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc Kiểm tra I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTN, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn